

VKSND TỐI CAO  
VKSND TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 63/VKS-P10  
V/v sơ kết 04 năm thi hành TTLT số  
02/2016 và TTLT số 03/2016 của  
VKSNDTC và TANDTC

Quảng Nam, ngày 16 tháng 10 năm 2020

Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng 9, 10 và Phòng 12 VKSND tỉnh Quảng Nam.

Thực hiện Công văn số 4625/VKSTC -V14 ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc sơ kết 04 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (Thông tư liên tịch số 02/2016) và Thông tư liên tịch số 03/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/8/2016 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Luật Tố tụng hành chính (Thông tư liên tịch số 03/2016), Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Phòng 9, Phòng 10, Phòng 12 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam xây dựng báo cáo sơ kết 04 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2016 và Thông tư liên tịch số 03/2016.

1. Nội dung báo cáo: *Kèm theo Công văn này là đề cương Báo cáo sơ kết 04 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2016 và Thông tư liên tịch số 03/2016 được đăng tải trên trang web: <https://vksquangnam.gov.vn>*

2. Thời điểm lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/11/2016 đến 30/9/2020.

3. Thời hạn gửi báo cáo:

- Các đơn vị xây dựng báo cáo gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam (qua Phòng 10) trước ngày 27/10/2020. Đồng thời gửi kèm theo file điện tử qua gmail: [phong10hecvksqn@gmail.com](mailto:phong10hecvksqn@gmail.com).

- Giao Phòng 10 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm tổng hợp, xây dựng báo cáo chung đúng thời gian quy định.

Nhận được Công văn này, đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Phòng 9, 10 và Phòng 12 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam triển khai xây dựng báo cáo đảm bảo chất lượng và gửi đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên (thực hiện);
- Đ/c Viện trưởng (chỉ đạo);
- Văn phòng (theo dõi);
- Lưu: VT; P10.Đ







Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để giải quyết kịp thời.

(Kèm theo Công văn này là đề cương Báo cáo sơ kết 04 năm thi hành Thông tư liên tịch số 02/2016 và Thông tư liên tịch số 03/2016)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng, PVT VKSTC (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, V14.

**KT. VIỆN TRƯỞNG  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Huy Tiến**





**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO SƠ KẾT 04 NĂM THI HÀNH  
THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 02/2016 VÀ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH SỐ 03/2016**  
(Ban hành kèm theo Công văn số 4625/VKSTC-V14 ngày 7/10/2020 của  
Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

**1. Thực tiễn thi hành Thông tư liên tịch số 02/2016 và Thông tư liên tịch số 03/2016**

*1.1. Kết quả đạt được trong việc thi hành các Thông tư liên tịch (chứng minh bằng phân tích số liệu)*

*1.2. Khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong việc thi hành các Thông tư liên tịch*

1.2.1. Trong việc thi hành các quy định tại Chương I (Quy định chung) của các Thông tư liên tịch

1.2.2. Trong việc thi hành các quy định tại Chương II (Chuyên hồ sơ, tài liệu, chứng cứ, gửi văn bản tố tụng giữa Tòa án và Viện kiểm sát) của các Thông tư liên tịch

1.2.3. Trong việc thi hành các quy định tại Chương III (Việc thực hiện một số quyền yêu cầu, quyền kiến nghị của Viện kiểm sát) của các Thông tư liên tịch

1.2.4. Trong việc thi hành các quy định tại Chương IV (Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, phiên họp) của các Thông tư liên tịch

1.2.5. Trong việc thi hành các quy định tại Chương V (Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo) của các Thông tư liên tịch

*1.3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế (do quy định chưa rõ ràng, chưa đầy đủ, chưa cụ thể, thiếu tính khả thi, còn mâu thuẫn, chồng chéo, cơ chế phối hợp, điều kiện bảo đảm...)*

**2. Đề xuất, kiến nghị**

*2.1. Về sửa đổi, bổ sung quy định của các Thông tư liên tịch (Đề xuất cụ thể sửa đổi, bổ sung các điều, khoản, điểm của Thông tư liên tịch số 02/2016 và Thông tư liên tịch số 03/2016)*

*2.2. Về tổ chức thi hành các Thông tư liên tịch*

2.2.1. Kiến nghị đối với Viện kiểm sát nhân dân tối cao

2.2.2. Kiến nghị đối với Tòa án nhân dân tối cao

